TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÔNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:08/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 7 - 2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Văn Hòe

2. Bà Hà Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tấn Duy – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh – Kiểm sát viên

Vào ngày 13 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:13/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 14A/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Chị HR Niê, sinh năm 1993 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn B, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

*** Bị đơn**: Anh YK Êban, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn B, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/01/2022 cũng như trong quá trình tham gia tố tụng tại toà án, nguyên đơn HR Niê trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh YK Êban tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau từ năm 2011, đến tháng 12/2013 anh chị mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống, vợ chồng hầu như

không có hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh YK Êban thường xuyên rượu chè, say xỉn. Mỗi khi say xỉn, chị có khuyên can, anh lại chửi bới, xúc phạm gia đình chị. anh YK nhiều lần đánh đập chị, mọi người xung quanh chứng kiến, chính quyền địa phương có can thiệp, hòa giải. Tuy nhiên vợ chồng vẫn không hòa giải được mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn.

Thời gian đầu đi làm anh còn mang tiền về phụ chị lo kinh tế gia đình, từ năm 2013 hầu như anh đi làm có tiền không mang về cho chị lo cuộc sống gia đình mà tiêu dùng cho riêng bản thân anh.

Anh chị đã không sống chung từ năm 2014 đó đến nay. Anh YK về ở nhà mẹ cũng ở Buôn B, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nay vợ chồng đã không còn chung sống, cả hai chỉ mang danh nghĩa vợ chồng chứ không còn quan tâm, yêu thương nhau nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị sớm được ly hôn với anh YK.

Chị và anh YK có 01 con chung tên là YV Niê, sinh ngày 20/9/2012. Từ khi anh chị bỏ nhau (năm 2014) đến nay, YV ở với chị và do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh YK hầu như không ngó ngàng, không quan tâm gì đến cháu YV, cũng không gửi tiền cho chị nuôi cháu. Vì vậy, khi ly hôn chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu YV Niê cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng, bị đơn YK ÊBan vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương, qua lời khai những người làm chứng là hàng xóm xung quanh cho thấy: Anh YK Êban đi làm thuê, đi về thường xuyên tại địa phương. Anh và chị HR Niê thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh YK đi nhậu về gây sự, đánh đập chị HR Niê. Anh chị có 01 con chung là cháu YV Niê, sinh ngày 20/9/2012, YV hiện đang ở với chị HR Niê, cháu hiện đang đi học, được chăm sóc đầy đủ, điều kiện ăn ở, sinh hoạt, học tập tốt, đảm bảo. Hiện nay anh YK Êban và chị HR Niê đã không còn chung sống với nhau đã lâu.

Ngày 21/6/2022, Tòa án nhân dân huyện Krông Bông đã mở phiên tòa xét xử vụ án trên, do bị đơn anh YK Êban vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét

xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn chị HR Niê có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh YK Êban vắng mặt lần thứ 2 không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ. Căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã được đảm bảo đầy đủ các quyền và lời ích hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; Điều 56, Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị HR Niê.

Về con chung: Đề nghị giao cháu YV Niê, sinh ngày 20/9/2012 cho chị HR Niê trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Anh chị không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: chị HR Niê là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, chị có đơn xin miễn án phí nên đề nghị miễn toàn bộ án phí cho chị HR Niê.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết "ly hôn và tranh chấp về con chung" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và các tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

[2.1] Vào năm 2013, chị HR Niê và anh YK Êban tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đúng quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị HR Niê cho rằng quá trình chung sống, anh YK Êban thường xuyên rượu chè, say xỉn. Mỗi khi say xỉn, chị có khuyên can, anh lại chửi bới, xúc phạm gia đình chị. Anh YK nhiều lần đánh đập chị, anh chị đã không còn chung sống. Nay chị đề nghị được ly hôn với anh YK.

Xét thấy lời trình bày của chị HR Niê là phù hợp với xác minh tại chính quyền địa phương cũng như lời khai của những người làm chứng. Chị HR Niê và anh YK Êban thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh YK uống rượu say xỉn về đánh đập chị HR Niê, đây là hành vi bạo lực gia đình. Anh chị đã không còn chung sống với nhau, cả hai chỉ mang danh nghĩa là vợ chồng chứ không còn quan tâm, yêu thương nhau nữa nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị HR Niê, là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu YV Niê, sinh ngày 20/9/2012. Cháu YV Niê còn nhỏ, hiện đang được chị HR Niê trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và được đảm bảo các điều kiện về ăn, ở, học tập. Cháu có nguyện vọng được ở với mẹ trong khi anh YK không có ý kiến gì. Vì vậy, xét thấy việc giao YV Niê cho chị HR Niê trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy dỗ cháu tốt nhất, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu của chị HR Niê.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con cũng như tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn HR Niê phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ

thẩm là 300.000 đồng. Tuy nhiên chị HR Niê là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, chị có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí cho chị HR Niê.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; Điều 56, Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị HR Niê.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị HR Niê được ly hôn với anh YK Êban.

2. Về con chung: Giao cháu YV Niê, sinh ngày 20/9/2012 cho chị HR Niê trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị HR Niê cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh YK Êban thực hiện các quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị HR Niê.

4. Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Tâm

Nơi nhận:
-TANDTC;
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện K;
-Các ĐS;
- UBND xã C, huyện K;
-Lưu Hồ sơ.